

Gửi Hương Theo Gió:

## Tìm hiểu về ... Bảy Vọng Tâm Trong Kinh Lăng Nghiêm

**BÙI THẾ TRƯỜNG**

Trong các sách viết về Đạo Phật, có cả sách Thiền, và cụ thể nhất là một Thầy từ Việt Nam qua Úc thuyết pháp tại chùa ở Sydney-Cabramatta NSW cách đây khoảng 6-7 năm, trong đó Thầy nói rằng Tâm nó giống như con vượn, luôn chạy nhảy, không bao giờ đứng yên. Diễn tả thì nghe đầy lý lẽ thuyết phục có thể đưa đến niềm tin. Nếu muốn được an tâm, Thầy đề nghị nên cột tâm nó lại, đừng cho nó chạy nhảy. Nghe thì thấy quá cụ thể, tưởng chừng như thực hiện dễ dàng. Nhưng làm sao cột nó? Và làm sao bắt nó để cột? Thầy giải thích cách của Thầy tu là như vậy. Vậy đâu là chân để theo? Nay học về Kinh Lăng Nghiêm, chỉ một bài đầu thôi, chính Đức Phật chỉ dạy cho Ngài A nan biết bảy cái Vọng Tâm trong Kinh này là thế nào. Tại sao phải chỉ dạy bảy cái vọng tâm để làm gì? Vì chúng sanh không phân biệt đâu là chơn, đâu là vọng. Nên chúng sanh thường lấy vọng làm chân mà tưởng đó là chân, lấy vô thường làm thường mà tưởng rằng đó là thường hằng, nên cứ mãi bành bồng trong cõi luân hồi trầm luân khổ ải. Khi không biết đâu là vàng, đâu là thau, thì làm sao phân biệt được thiệt hay giả? Vì thế nên Đức Phật dạy cho chúng sanh hiểu biết Vọng trước, cái sai trước, thì mới rõ đâu là thiệt, đâu là Chơn Tâm khi gặp. Cần hiểu được Chơn Tâm, thì việc tu hành mới tiến đúng đường.

Lần thứ nhất viết, tôi ghi lại những câu hỏi của Ngài A Nan và lời vặn hỏi của Đức Phật, để cho quý vị đọc và tự hiểu sâu cạn tùy theo căn cơ từng người.

Để hiểu Kinh kệ, nên dùng Tâm mà hiểu. Nếu không dùng tâm mà lại dùng trí mà tự cho rằng là hiểu kinh thì thật sự là chưa hiểu gì. Đó là cái đầu chứa đầy chữ, nhưng cái tâm thì trống không. Bởi trí thức không bao giờ đạt đến cái cái lẽ tuyệt đối của cái

nguyên lý tốt cùng. Tự cho hiểu Kinh kệ qua trí não là người ngộ. Kinh kệ hiểu được khi nào chính nơi bản thân mình thực hiện được nó. Nói một cách khác, hiểu đạo Phật là khi chính bản thân mình đã thực hành được điều gì về những lời Đức Phật chỉ dạy. Mỗi ngày đọc Kinh, niệm Phật, lạy Phật, thực hành tốt ráo, và nghe những tiếng chuông chùa ngân nga, mình sẽ thấm hiểu bằng tâm thêm từng chút cái nghĩa thâm sâu của những gì mà Đức Phật chỉ dạy. Và được như thế là cảm thấy tất cả một niềm an lạc tràn ngập trong tâm, và nên tìm cách làm sao có được nhiều niềm an lạc ngăn ngừa cần thiết đó trong đời.

Đức Phật kêu A Nan mà hỏi: Trong giáo pháp của ta, Ông ngưỡng mộ cái gì mà phát tâm xuất gia?

A Nan thưa: Vì thấy Phật có 32 tướng tốt lạ thường, nên sanh lòng hâm mộ mà con phát tâm xuất gia.

Phật bảo: vậy Ông lấy cái gì để thấy và lấy cái gì để hâm mộ?

A Nan thưa: Con dùng mắt để thấy và dùng tâm để hâm mộ.

Phật bảo: Vậy Ông có biết cái tâm và con mắt ở chỗ nào không?

A Nan suy nghĩ.

Hai vấn đề quan trọng cần biết là: **Cái Thấy và cái Tâm.** Tại sao?

Thấy. Nhờ cái gì để thấy? - Con mắt.

Còn Tâm? Nhờ cái gì để khởi Tâm? Nhờ hâm mộ Phật mà có được khởi tâm? Cái nào đúng? Cái nào sai? Tại sao?

**Cái thấy thế nào?**

Như vậy, vì thấy Đức Phật có 32 tướng đẹp, thấy đó không phải là thấy mà cái thấy đó là căn hợp với trần, là con mắt hợp với 32 tướng đẹp của Đức Phật, nghĩa là cái thấy đó lại chính là do Thức. Trong trường hợp này, thức ở đây được gọi là vọng tâm. Tại sao gọi là vọng tâm. Nếu nói là nhờ hâm mộ Phật, liền tức thời thức khởi hiện ra mà ta tưởng là Tâm, và trong trường hợp này, thức hay gọi là Tâm cũng đều là vọng. Mà vọng là nguồn gốc của vô minh. Vô minh là khổ đau, là phù vân ảo hóa. Nếu lấy vọng làm chơn và tưởng đó chính là chơn Tâm mà hâm mộ Phật là đi sai đường.

Đi xa hơn, thức được hiểu là nói lên cái ngã sở, tính toán, mưu toan, lừa lọc, phê phán, thấy toàn là lợi về cho mình, và cũng chính thức lại che lấp mọi sáng suốt trong sạch của tâm. Chúng sanh thường cho rằng tất cả các thứ trên do thức biến hiện cho nó là chân, nhưng Đức Phật cho nó là vọng tâm, là ảo

vọng, là chiêm bao là không thực

Thức không có hình thể, nên không thể nhìn thấy được. Vì chính nó không có hình thể của chính nó, nhưng lại lấy các vật có hình sắc trong vũ trụ, do thức biến ra mà làm thể của nó. Ví dụ như: cái nhà. Cái đó thoát đầu, không biết là cái gì, nhưng khi thức tham dự vào, gọi là cái nhà, thì tên cái nhà là do thức mà ra.

Ông A nan và chúng sinh đã và đang sống trong chiêm bao, trong mê vọng, nên mọi khởi tưởng đều là mê vọng. Thế nên, muốn an tâm nếu cho rằng nên trói cột tâm nó lại, thì cái nghĩ trói cột đó lại do thức mà ra, thì đó chỉ là một ảo vọng, huyền hoặc, hay gọi là vọng tâm. Mà đã là vọng thì làm sao đi đúng đường tu học được?

Cốt lõi của vấn đề là gì?

Vậy thì, cốt lõi của vấn đề từ cái thấy là tìm cái tánh thể của cái thấy, chứ không phải là cái tướng dụng của cái thấy. Cái tánh thể thì không thay đổi, còn cái tướng dụng thì đổi thay luôn.

Ông A Nan hay chúng sinh tìm chơn tâm qua cái thức biểu hiện mà lại tưởng là chơn. Mà thức là vọng, rồi tưởng vọng là chơn, rồi lấy vọng làm chơn thì làm sao tránh khỏi oan ương, nên phải ngập lặn trong biển trầm luân khổ ải trong nhiều kiếp sinh tử luân hồi.

Khi chúng sinh sống trong vòng mê hoặc thì thường hay lấy cái đổi thay làm cứu cánh, mà chạy mà đuổi theo nó; và khi chúng sinh được ngộ là khi thoát khỏi vòng mê hoặc tìm được cái thể tánh của cái thấy làm cứu cánh là dừng lại, thì lại khác.

Sự khác biệt giữa ngộ và mê.

Như Đức Phật khi đã giác ngộ rồi, nghĩa là hết vọng rồi, thì mọi khởi tưởng đều là giác ngộ là chơn thật như thị, như thị. Đó là sự khác biệt giữa mê vọng và giác ngộ, giữa chúng sinh và bậc giác ngộ. Trong Kinh Duy Ma Cật viết rằng: khi Như Lai khởi tâm chỗ nào thì hào quang bắn ra nơi đó, vì do tự tâm của Ngài vốn đã thanh tịnh rồi, còn chúng sinh khi khởi tâm lên thì trần lao đi trước (trần lao tiên khởi). Trần lao là gì? Trần lao là những tính toán, mưu toan, tham lam, đay ngã chấp, giận dữ, lường gạt, dối trá. Chẳng hạn như, khi Cộng sản Trung Cộng thôn tính Tây Tạng, khi đạo quân xâm lược của Trung quốc tràn vào Tây Tạng, giai đoạn tiên khởi được nghe thấy từ các báo chí, đến đài phát thanh, và các loa phóng thanh khắp cả mọi nơi rần rộ oang oang: "Trung quốc thông báo rằng cây kim sợi chỉ của dân không được đụng tới, còn lính Trung quốc muốn mua đồ của dân Tây Tạng thì thuận mua, đừng bán" không được ăn giết, ai vi phạm sẽ bị nghiêm trị". Rồi sao nữa? vì khi Trung cộng tiến chiếm Tây tạng, khi

mọi điều họ khởi lên đều là trần lao là mưu toan, lừa đảo, là cướp giết cả; chuyện nhỏ nhất là cây kim sợi chỉ vì không đáng giá, lấy như thế lại mang tiếng nên nghiêm cấm không được lấy, và mưu toan để lấy những cái có giá trị gấp trăm ngàn triệu lần hơn. Nhưng sau ba hay bốn tuần, mọi của cải nhà cửa dân chúng Tây Tạng dành dụm suốt cả nhiều đời đều bị tước đoạt sạch sẽ, người dân Tây Tạng ra khỏi nhà bằng tay không, và không được mang theo mình kể cả cây kim sợi chỉ để may vá áo quần khi rách, một cây kim cũng không lọt khỏi được. Đó gọi là trần lao, là mưu đồ lường gạt cướp của giữa ban ngày của Cộng sản Trung quốc đối với dân Tây Tạng, mà danh từ ngày nay được gọi là "đánh bọn tư sản mại bản"? Đó là thí dụ lịch sử cụ thể đây tang thương không thể nguôi khuây của cả một dân tộc Tây Tạng và cả loài người có lương tri và đưa đến một sự lưu đày biệt xứ của một vị Phật sống Đức Đạt Lai Đạt ma, cùng hơn nửa triệu đồng bào Tây Tạng sống lưu vong.

Một vị Phật thật sự là vị Phật là chẳng bao giờ tự nhận mình là Phật, vì khi mọi điều tự nhận là do thức mà ra đều là không thật. Tự cho mình là đỉnh cao trí tuệ của loài người của thời đại này là do thức biến hiện cộng với cái ngã mạn quá cao mà ra, đó là chuyện huyền hoặc, là không có thật. Vì mọi sự nhận biết đều là do thức. Khi có thức tham dự vào thì là có vọng. Mà vọng là không thật, và là nguồn gốc của vô minh.

Thêm nữa, cuộc đời này, có lẽ từ lúc có loài người cho đến ngày nay, tất cả đều do nhị nguyên (dualism) đối đãi mà thành. Và cũng từ đó, trầm luân khổ ải sanh sôi nảy nở không ngừng, tạo ra không biết bao nhiêu điều tranh chấp vì mâu thuẫn: về tâm ta thấy ngay vọng tâm và chơn tâm, về mắt ta thấy cái thấy và cái bị thấy, về tai ta có cái nghe và cái bị nghe, về lòng ta thì thấy vừa thương vừa không thương, vừa cảm thấy sắp bị lưu đày khi bắt đầu yêu thương ai, và khi miệng thì ừ mà lòng thì không thuận, và tình yêu tha thiết đó cũng là oán thù sau đó, vì thương nhau cho lắm lại cắn nhau đau, và ghét là bề trái của cái thương vv..; về con người thì người mê kẻ giác, chúng sanh và Phật, kẻ cười người khóc, đàn ông và đàn bà, về thiện chí thì có tích cực và tiêu cực, về vũ trụ thì có ngày và đêm, sáng và tối, nóng và lạnh, lúc mưa lúc nắng, về tôn giáo có Phật giáo và Thiên chúa, Bà la môn, Hindu; về chính trị hiện tại có Cộng sản và Tư bản. Nghĩa là toàn bộ sự tồn tại được phân chia thành nhị nguyên đối đãi (dualism). Và vì có nhị nguyên đối đãi nên chúng sanh luôn sống trong phiền não và luân hồi trần lao. Chính do sự đối đãi cộng hưởng với cái vọng tâm nên tạo ra một sự đổi thay kinh thiên động địa ngoài tưởng tượng: người tu thành người tù, nhà cửa thành ngục thất, tự do thành nô lệ, con người thành đồ chơi:

*Đạo pháp bao trùm màn âm đạm  
Giang san phủ kín lớp màu tang;  
Cú kêu ta bảo là oanh hót,  
Cuội gọi thì thưa: Dạ, Bổ đời.*

Cách đây vào khoảng 50-60 năm, tại Ấn độ, câu chuyện kể là, có một hiền triết rất nổi tiếng tại Ấn độ, khi quê hương Ông đổi chủ hay đổi chế độ, Ông ra đường đứng khóc thảm thiết nhiều ngày trông rất thảm não. Nhiều người bu lại hỏi Ông tại sao Ông lại khóc mà lại không vui mừng khi quê hương đổi mới? Ông mới nói, đường lối của chính quyền mới chỉ là đổi đũa của chính quyền cũ. Khi còn đổi đũa là còn nhị nguyên. Bởi vì có nhị nguyên là có Họa đó và Phúc đó đi liền nhau. Nay cười, mai khóc. Mà khóc lại nhiều hơn cười. Còn nhị nguyên là còn đầy mâu thuẫn. Mà những cái mâu thuẫn này nhiều khi chúng nó lại thảm khốc hơn gấp trăm lần ngàn lần hơn cái chế độ trước, nên dân chúng sẽ đời khổ hơn, tham ô và bóc lột đầy khắp nơi, dân chúng càng rách nát tơi tả hơn, quê hương sẽ tang thương hơn bao giờ hết, nên tôi khóc cho quê hương và đồng bào.

Trở về vấn đề của Đức Phật. Bởi thế Đức Phật thường nhắc nhở Ông A nan: Ông từ nào cho đến giờ, từ nhiều kiếp sanh tử luân hồi, cũng vì **TÂM và MẮT**. Nếu không biết cả hai ở chỗ nào, thì không bao giờ hàng phục được phiền não và trần lao.

Phật hỏi: "Tu Bồ Đề, Ông nghĩ sao, Ông có cho rằng Ông thấy được các tướng của Như Lai là thấy được Như Lai không?"

Ông Tu Bồ Đề thưa: "Bạch Thế Tôn, không thể cho rằng thấy được các tướng của Như Lai là thấy được Như Lai. Tại sao vậy? Vì Như Lai đã dạy rằng các tướng của Như Lai không phải thật là các tướng của Như Lai.

Phật nói tiếp: " Bất kỳ cái gì có hình tướng đều là giả. Nếu các ông hiểu rằng tất cả mọi hình tướng đều không thật, tức là các Ông thấy được Như Lai". Vì muôn vật đều do tâm thức biến hiện chỉ là có giả tướng mà thôi. Vì là giả tướng, nên tất cả sự vật trong vũ trụ này đều không thật. Phật bảo cái gì có tướng là không thật. Hơn nữa thân này, do ngũ uẩn mà thành, nó được coi là giả, không thật có. Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân đều dính vào thân, cũng thuộc về tướng, nên cũng được coi là không thật luôn. Thế nên chúng sanh luôn tưởng chúng là thật. Đó mới sanh ra cái khổ. Vì tưởng chúng là thật, nên một mặt thì gìn giữ chúng, o bế bằng cách tắm rửa bằng cao lương mỹ vị, lại còn chạy tiền lo sửa sắc đẹp cho chúng. Mặt khác, các công năng của chúng như khi chúng thấy, nghe, ngửi, nếm vv cũng đều cho là thật cả. Mà thật ra, bản chất của chúng là giả rồi, nên những công năng của chúng cũng giả luôn. Giả hết mà cứ tưởng là thật hết. Nên Đức Phật bảo: Ông (A nan) từ nào cho đến giờ, từ nhiều kiếp kiếp sanh tử luân hồi mãi mãi, cũng vì **TÂM và MẮT**.

Ông A Nan là đại diện cho chúng sanh, Ông van lạy Đức Phật chỉ cho Ông thấy cái chân tâm. Đức Phật chỉ cho Ông A nan hiểu thế nào là vọng tâm. Chúng ta xem sự gạn hỏi của Ông và sự trả lời của Đức Phật, để cùng nhau học hỏi

### Giai đoạn 1- Tâm trong thân.

A nan liền chỉ Tâm ở trong thân. Và Đức Phật dùng "trong và ngoài" để chỉ dạy A nan hiểu về tâm. Khởi đầu bằng cái thấy trước. Thấy là nhờ mắt. Còn Tâm là ở trong thân.

A nan thưa: "Bạch thưa Đức Thế tôn: Mắt thì ở trên mặt, còn tâm thì ở trong thân.

Phật bảo: Ông ngồi trong giảng đường, thì Ông thấy cái gì trước? Và nhờ đâu Ông thấy được cây cối ở ngoài vườn.

A nan: Bạch thế tôn, Trong giảng đường con thấy Phật và chư tăng. Khi cửa mở, nhìn ra ngoài, con thấy cây cối và cảnh vật bên ngoài".

Phật hỏi: Có ai ngồi trong nhà, trước không thấy cảnh vật trong nhà, mà lại thấy được cảnh vật bên ngoài không?

A nan thưa: Dạ không.

Phật bảo: Tâm Ông cũng thế. Nếu thật Tâm ở trong thân Ông thì ông thấy nào là tim, gan, ruột, phổi, máu chuyển động ở các mạch bên trong, rồi sau đó mới thấy cảnh vật bên ngoài. Cũng như người ngồi trong giảng đường, trước hết phải thấy Phật cùng chúng tăng trong giảng đường trước hết, rồi sau đó, ngó nhìn ra ngoài mới thấy sông núi cây rừng vv.

(Từ cái lý luận dùng trong mà chứng minh, đưa đến kết luận là Tâm không ở trong thân).

Phật bảo: Vậy, có ai thấy tim, gan, ruột, phổi ở trong thân rồi sau mới thấy các vật ở bên ngoài không? Không. Nên Ông nói cái tâm ở trong thân thì vô lý.

### Giai đoạn 2- Tâm ở ngoài.

A nan sau khi bị bác, liền cho rằng tâm ở bên ngoài. Tại sao lại ở bên ngoài? A nan ví dụ như cây đèn để bên ngoài, thì tất cả bên ngoài đều sáng mà lại không thấy bên trong.

A Nan bạch Phật: "Theo lý luận trên con hiểu thì **TÂM** ở ngoài thân. Vì nếu **TÂM** ở trong thân thì làm sao con thấy cảnh vật bên ngoài mà lại không thấy các vật bên trong. Ví như cái đèn đốt ở ngoài nhà nên chẳng sáng trong nhà. Cái nghĩa này là đúng rồi. Vậy **TÂM** ở ngoài thân.

Phật bác như sau: Nếu cho Tâm là ở ngoài thì tại sao Ông không thấy con mắt hay cái mặt của Ông? Nếu Tâm là ở ngoài thì có hai việc xảy ra: Khi mắt thấy, thì Tâm Ông biết, như vậy cái Tâm ở ngoài chạy vào trong thân? Trái lại, nếu đánh thân Ông nơi vai phải, thì Tâm Ông phải không biết, nhưng tại sao Ông lại

biết đau? Như vậy Tâm Ông không thể ở ngoài. Còn nếu, mắt Ông vừa thấy, Tâm Ông liền phân biệt, như vậy Tâm không thể ở ngoài được. Kết luận, Tâm không thể ở bên ngoài. Kết luận: Tâm ở ngoài là không đúng.

### Giai đoạn 3: Tâm núp trong con mắt đeo gương.

Phật hỏi Ông A nan: Ông A nan cho Tâm núp trong con mắt, như mắt người đeo gương vậy.

Phật hỏi Ông: Nếu người đeo gương thì nhìn thấy được cảnh vật, và cũng thấy luôn cái gương nữa, còn Tâm của Ông sao lại không thấy được chính con mắt hay gương mặt của Ông? Nếu Tâm Ông lại thấy được con mắt Ông thì con mắt Ông là cảnh bị thấy, thì con mắt Ông lại ở ngoài thân Ông. (Tại sao? Trong Duy thức học có giải thích: Khi căn đối với trần, hay nhãn căn đối với Sắc trần thành nhãn thức, thì con mắt là trần gọi là cái bị thấy, cái bị thấy đó lại ở ngoài thân). Như vậy không được. Hơn nữa, nếu Tâm Ông ở ngoài, khi Ông vừa thấy, Ông liền phân biệt, thì làm gì có Tâm ở ngoài con mắt. Như vậy cũng không được. Thế là lại bị Phật bác.

### Giai đoạn 4: Tâm ở trong thân.

Bị bác hết, A nan liền cho rằng Tâm ở trong thân. Tại sao cho rằng Tâm ở trong thân? Vì khi nhắm mắt lại thấy tối.

Phật lại hỏi: Khi Ông mở mắt có thấy cảnh tối đó ở trước mắt Ông hay không? Nếu có thấy cảnh tối đó trước mắt sao lại nói nó ở trong thân? Nếu cho rằng ở trong, sao Ông không thấy ruột gan Ông? Còn mở mắt, lại nhờ các thất huyết hay giác quan trông mà thấy ngoài thân? Nếu ở ngoài thân, vậy sao Ông không thấy cái gương mặt của Ông? Nếu nó ở ngoài, khi Ông mở mắt ra, khi Ông thấy gương mặt của Ông thì Tâm Ông liền biết, như thế Tâm và con mắt Ông phải ở ngoài Ông. Như vậy mắt và Tâm của Phật đang nhìn Ông lại cũng là của Ông sao? Như vậy không được. Hơn nữa, khi thân Ông biết thì con mắt Ông phải không biết, vì Tâm nó ở ngoài thân? Còn khi thân Ông biết thì con mắt Ông cũng phải biết, vì Tâm nó ở trong thân? Như vậy Ông có hai cái Tâm? Và nếu tu chứng quả thì thành hai vị Phật? Như vậy thấy tối là thấy ở trong thân là không đúng.

### Giai đoạn 5: Tâm ở chỗ hòa hợp.

A nan liền viện cố, nay không cho Tâm ở trong, ngoài, hay chặn giữa mà lại vịn vào lời dạy của Đức Phật, cho Tâm ở chỗ có hoà hợp. Cái suy nghĩ đó là tâm, được gọi là năng suy. Phật hỏi, nếu cho rằng hòa hợp chỗ nào thì Tâm ở ngay chỗ đó. Như vậy là tâm không có thực thể. Nếu không có thực thể thì làm sao mà hoà mà hợp? Nếu tâm Ông có thực thể, thì có hai việc: nếu lấy tay đánh bên mặt của Ông, Ông thấy đau, thì cái đau đó là do là do Tâm Ông ở ngoài hay ở trong chạy tới: a- Nếu ở trong, tại sao tâm lại không thấy ruột gan của Ông? b- Nếu ngoài

tại sao nó không thấy gương mặt của Ông?

A nan chưa chịu thua, lại biện luận: Con mắt thì dùng để thấy, còn Tâm thì để biết, vậy sao Đức Phật nói là Tâm thấy? Phật hỏi A nan:

Khi người chết, con mắt họ mở trao trao, sao họ lại không thấy? Nếu họ thấy thì tại sao bảo họ chết? Còn nếu cái tâm biết có hai trường hợp: nếu tâm là một đồng nhất thể, khi đánh một cái, thì cái đau đó khắp thân đều biết, cái đau không có chỗ nhất định, ví dụ như, đánh nơi đầu thì khắp cả thân đều đau, nếu cảm thấy đầu đau hơn hết là sai, nếu cái đau đó chỉ hiện ra nơi chỗ bị đánh, thì cái tâm gọi là đồng nhất thể, ở khắp cả thân là không phải. Còn nếu, cho Tâm Ông là nhiều thể, thì có nhiều người, vậy người nào là Ông? Cái tâm nào là tâm của Ông? Hơn nữa, nếu tâm Ông ở khắp thân thể, khi đánh đầu và chân cùng lúc, thì đầu đau mà chân không đau, hay chân đau mà đầu lại không đau, đằng này cả hai đều đau hết. Tại sao? khi đụng ở đâu, thì tâm chạy đến nơi mà tạo sự phân biệt. Như vậy tâm ở chỗ hoà hiệp là không đúng

### Giai đoạn 6: Tâm ở chặng giữa?

A nan lý luận: Nếu Tâm ở trong thân, sao chẳng biết được vật bên trong? Lại bị bác. Còn tâm ở bên ngoài, thì sao tâm chẳng biết mặt nhau, nên nghĩa ở ngoài cũng không đúng. Cũng bị bác. Nay vì thân tâm biết nhau và lại cũng không thấy được bên trong, nên con chắc là tâm ở chặng giữa.

Phật hỏi: Ông hãy xác định **chỗ** giữa là **chỗ** nào? Ở một bên, thì không phải là ở giữa. Còn ở chính giữa thì là ở trong. Mà ở trong thì đã bàn rồi, là sai. Nếu ở cảnh ngoài, thì ở giữa là giữa như thế nào?

A nan bạch Phật: Con nghe Phật cùng với Ngài Văn Thù và các vị Pháp Vương luận bàn về nghĩa "thật tướng" (chơn tâm), Phật dạy rằng: "Tâm chẳng ở trong và cũng chẳng ở ngoài". Theo con suy nghĩ: Nếu Tâm ở trong thân, sao chẳng biết được vật bên trong? Còn tâm ở bên ngoài, thì sao tâm chẳng biết nhau, nên nghĩa ở ngoài cũng không đúng. Nay vì thân tâm biết nhau và lại cũng không thấy được bên trong, nên con chắc là tâm ở chặng giữa.

Phật dạy: Ông nói "tâm ở chặng giữa", vậy cái "chặng giữa" đó ở chỗ nào? Phải có nhất định rõ ràng, ở nơi thân hay ở nơi cảnh? Nếu ở nơi thân thì ở một bên hay ở giữa? Nếu ở một bên thì không phải ở giữa, còn ở chặng giữa thân, thì đồng với ở trong thân, như đã nói trước. Nghĩa là: tâm phải thấy tim, gan, phổi ở bên trong trước. Còn như ở về cảnh, thì có thể nêu (cái giữa) ra được, hay không nêu ra được?. Nếu không nêu ra được, thì đồng như không có; còn nếu nêu ra được, thì không thể nhất định chỗ nào là chặn giữa. Vì sao? Như người ta lấy cây nêu cắm ở chính giữa, nếu người ở phía đông thì xem cây nêu ấy ở phía tây, còn người ở phía nam thì xem cây nêu ấy ở phía bắc. Cái cây nêu đó đã không nhứt định chỗ nào là chặn giữa, thì tâm của Ông

cũng phải lộn lạo không định.

A nan thưa: Con nói "chặng giữa" không phải hai chỗ ấy. Như Phật thường dạy: "Con mắt đối với sắc trần, sanh ra nhãn thức". Một bên con mắt thì có phân biệt, một bên sắc trần lại không phân biệt, cái thức sanh chặng giữa, đó là chỗ của tâm.

Phật dạy: ông nói "Tâm Ông sanh ở chặng giữa căn và trần" hay không gồm cả hai. Nếu gồm cả hai, thì căn với cảnh lao lộn (căn không thành căn, cảnh không thành cảnh; vì vừa biết lại vừa cũng không biết), song trần cảnh thì không có tri giác, còn căn thì có tri giác, hai bên đối lập riêng khác, vậy lấy chỗ nào làm chỗ giữa. Còn như không gồm cả căn và cảnh, thì tâm không thật thể. Vậy lấy cái gì làm chặng giữa? Thế nên phải biết: ông nói "tâm ở chặng giữa" cũng sai.

**Giai đoạn 7. Chấp cái "không trước" làm tâm.**

Ông A Nan thưa, Phật có dạy rằng: " cái tâm hiểu biết phân biệt, không ở trong thân, không ở ngoài thân, không ở chặng giữa, không ở chỗ nào cả; " không dính mắc (vô trước) tất cả" đó gọi là tâm". Vậy con lấy cái không dính mắc đó làm tâm. Chẳng biết có được hay không?

Phật dạy" Ông nói lấy cái "không dính mắc tất cả" làm tâm. Vậy ta hỏi Ông, tất cả các vật trong thế gian, nào là hư không, thế giới vv..Vậy các vật tượng ấy có mà Ông không dính mắc hay là không có mà Ông dính mắc? Nếu các vật ấy không có, thì cũng như lông rùa, sừng thỏ, nó đã không, thời có gì mà dính mắc. Còn nếu có cái dính mắc" thì không thể nói rằng" không dính mắc được. Vì cái gì không có hình thì không, còn cái gì có hình tướng là có; nếu có hình tướng thì phải bị "dính mắc". Thế nên ông nói: "không dính mắc tất cả là tâm" cũng không phải.

**Kết luận:**

Tại sao bầy lần A nan thưa với Đức Phật để chỉ cái chân tâm thì bầy lần đều bị bác, bầy lần tất cả không phải là chơn mà chỉ toàn là vọng tâm. Vì Ông A nan cũng như chúng sinh chúng ta, vì đang sống trong vọng, và vì chưa ngộ được cái bản tánh chơn tâm thì nói bất cứ điều gì, nói bao nhiêu lần cũng đều sai bét hết.

Trong kinh Lăng nghiêm, Ông A nan đóng vai trò của chúng sanh, là chúng sanh thì khi khởi lên một điều gì, thì cái khởi đó toàn là vọng tưởng. Vọng tưởng có là do vô minh mà ra. Vô minh là đầu mối của tham sân si... Vì vô minh, nên chúng sanh thì luôn tìm cách chạy quanh co, tráo trở, lừa lẹo, lấp liếm, gian tham, muốn vơ hết đem về mình, tất cả muôn phương bách kế mà kết quả rồi cũng sai.

Chuyện xảy ra tại Ấn độ xa xưa như vậy: Tại thủ đô Ấn độ, Ông phó chủ tịch thủ đô, năm tới là về hưu, nên năm nay Ông lừa lẹo và làm gấp, nhơn cơ hội chỉnh trang khu công viên thủ đô, Ông không lo

chỉnh trang, mà lại khai quang một số nhà dân ở hai bên nhà Ông ở trong hẻm cụt, làm nhà Ông có được hai mặt tiền, có đường lộ thẳng thang hai bên, và làm cho giá cả căn nhà tăng gấp 2000-4000 lần giá cả thị trường thời đó. Đó là cái khởi của chúng sanh, nghĩa là mọi cái nghĩ suy đều là lừa lẹo, tráo trở.

Quan trọng chính là Tâm. Vì có tâm nên mới có sự dính dấp, đắm trước, dính líu, mưu toan, tráo trở. Chỉ có Tâm là nguồn gốc mọi tội lỗi. Sở dĩ Đức Phật nói nhiều và quy lỗi là do cái tâm. Đó là vọng tâm. Khi vọng tâm dứt, thì chơn tâm hiển lộ.

Con người với các đức tính tốt thì sẵn có. Nhưng làm sao tiêu diệt các tham sân si v.v... trong con người thì không phải là dễ và đơn giản. Đó là dụng công nhờ tu đức để diệt trừ mọi phiền não.

Nói một cách dễ hiểu rõ ràng hơn: Tâm ta gọi là nước, còn Thức ta gọi là sóng. Sóng thì luôn thay đổi, lúc sóng ba đào, lúc sóng gợn lăn tăn, khi có gió nổi lên. Gió đây lại cũng được hiểu thêm là gió tham, sân, si, hi, nộ, ái, ố vv.. những thứ gió này hiện diện trong ta hoài hoài, từ người dân chất phác cho đến các lãnh tụ, các thủ trưởng. Nên thức biến thành sóng găm thét hoài hoài trong ta đây sóng gió, như biển động, thì nó được hiểu là vọng Tâm. Còn vọng tâm là còn cái phù vân ảo hóa bao trùm chúng sanh ngập lặn trong biển trầm luân khổ ải.

Đức Phật chỉ cho Ông A nan về chơn tâm, thứ tự dựa vào thứ tự tính tình của chúng sinh diễn biến theo vọng chấp của họ. Tất cả bầy giai đoạn cật vấn về Tâm là bầy giai đoạn làm cho Ông A nan cùng đường bí lối. Rồi Đức Phật mới bắt đầu từ từ chỉ đâu cái chơn Tâm. Trước hết, gợi ý các giác quan về trực giác như tai nghe mắt thấy là tâm. Rồi khi Ông A nan hay chúng sinh hiểu rõ, Đức Phật nâng lên một cấp cao hơn". Các giác quan không phải là vọng mà cũng không phải là chơn tâm, chúng là mặt trăng thứ hai nhưng chưa phải là mặt trăng. Rồi Đức Phật chỉ bản thể sinh ra giác quan, ấy thật là chơn tâm.

Nghĩa là Phật dạy ta tìm thể tánh của cái Thấy để ta thấy cái chơn Tâm của ta.

**Bùi Thế Trường  
Noel 25-12-06**

